TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST.
Ngày: 13/6/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Phạm Thị Như Súy.

- Ông Nguyễn Công Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hướng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2018 đối với:

Bị cáo Lê Thị P *(tên gọi khác: Như),* sinh ngày 20 tháng 10 năm 1989 tại xã HA, huyện QS, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn S, xã HA, huyện QS, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ và bà Lê Thị H, sinh năm 1962; có chồng tên Lê Huỳnh Tường L, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/12/2017, chuyển tạm giam từ ngày 30/12/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Võ Công V, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn KL, xã ĐM, thị xã ĐB, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Anh Huỳnh Tấn M, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn B, xã HA, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Anh Lê Bá L, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn PPĐ, xã PT, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Anh Hồ Công H, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn PPĐ, xã PT, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Ông Huỳnh H, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn B, xã HA, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Anh Hữu N, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn TL 2, xã BN, huyện TB, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Chị Huỳnh Thị D, sinh năm 1984; địa chỉ: Khối M, thị trấn NT, huyện NT, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Phương U, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ BB, phường HH, quận NHS, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Anh Lê Nhật X, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn S, xã HA, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn S, xã HA, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn S, xã HA, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- Ông Trần Ngọc A, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn PC, xã PT, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 26/12/2017, bị cáo Lê Thị P đang ở nhà tại thôn S, xã HA, huyện QS cùng bạn trai là anh Võ Công V thì có anh Huỳnh Tấn M dùng số điện thoại 0868489735 gọi vào số 0905812131 của bị cáo P nói: "*Có đồ đó không để em ba trăm*" thì bị cáo hiểu là anh M muốn mua ma túy với giá 300.000 đồng, bị cáo đồng ý và hẹn anh M đến nhà của bị cáo để giao dịch mua bán. Khoảng 15 giờ cùng ngày, có bạn của bị cáo là anh Nguyễn Anh Hữu N và chị Huỳnh Thị D đến nhà chơi. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh Lê Bá L dùng số điện thoại 01262598699 gọi vào số 0868007804 của bị cáo và nói: "*Chị hai có đồ không để em cái ba*" thì bị cáo hiểu là anh L muốn mua ma túy với giá 300.000 đồng, bị cáo đồng ý và hẹn anh L đến nhà bị cáo để lấy ma túy. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, anh L điều khiển xe môtô (không rõ biển kiểm soát) chở theo chị Nguyễn Thị Phương U (là người yêu của anh L) đi đến trước cổng nhà bị cáo, thấy anh L đến bị cáo liền đi xuống bếp lấy một gói ma túy đá tại vị trí bình ga rồi đi ra cổng đưa cho anh L, anh L đưa cho bị cáo 300.000 đồng. Sau đó, anh L điều khiển xe về lại xã PT còn bị cáo tiếp tục ngồi chơi với bạn. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh M điều khiển xe môtô biển kiểm soát 92G1-078.10 đến trước cổng nhà bị cáo và bị cáo đi vào nhà bếp tại vị trí bình ga lấy một gói ma túy đá cầm trên tay đi ra cổng đưa cho anh M, anh M đưa cho bị cáo 300.000 đồng, sau đó anh M điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Bị cáo cùng với anh V, anh N, chị D đón xe taxi ra thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên để hát karaoke. Sau khi hát karaoke xong, bị cáo cùng với anh V, anh N, chị D về lại nhà bị cáo và bị cáo lấy ra một gói ma túy để cùng nhau sử dụng.

Sau khi mua ma túy, anh L đi về nhà tại xã PT, khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn PC, xã PT thì anh L gặp tổ tuần tra Công an huyện Quế Sơn. Thấy

anh L có biểu hiện nghi vấn nên tổ tuần tra tiến hành kiểm tra và phát hiện ở túi quần jeans bên phải của anh L có 01 gói chất rắn dạng tinh thể được đựng trong gói ni lông trong suốt (nghi là ma túy đá). Qua làm việc, anh L khai nhận đây là gói ma túy đá mà anh L vừa mua của bị cáo với giá 300.000 đồng để sử dụng. Cùng thời điểm này, tại đoạn đường thôn B, xã HA, một tổ tuần tra khác của Công an huyện Quế Sơn cũng phát hiện anh M có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì thấy ở túi quần jeans phía trước bên phải của anh M có 01 gói chất rắn dạng tinh thể được gói trong một bao ni lông trong suốt (nghi là ma túy đá), anh M khai nhận đây là gói ma túy đá mà anh M vừa mua của bị cáo với giá 300.000 đồng để sử dụng. Công an huyện Quế Sơn đã tiến hành lập biên bản và mời các đối tượng có liên quan về làm việc.

Căn cứ vào lời khai của anh M, anh L và những tài liệu, chứng cứ thu thập được, vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 26/12/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn đã ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo tại thôn S, xã HA, huyện QS. Quá trình khám xét đã thu giữ được: 02 gói chất rắn dạng tinh thể được gói trong miếng nhựa dẻo trong suốt (nghi là ma túy); số tiền 1.710.000 đồng; 07 miếng nhựa dẻo trong suốt; 01 cái kéo bằng kim loại; 08 cái bật lửa; 01 cái nỏ dùng để sử dụng ma túy đá; 03 vỏ bao ni lông; 01 điện thoại di động màu cam có chữ Mobell bên trong có 02 sim, 01 sim có số thuê bao 0905812131, 01 sim có số thuê bao 0868007804 và 01 thẻ nhớ; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu hồng bên trong có số thuê bao 01223427858.

Tại bản kết luận giám định số 907a/C54C(Đ4) ngày 28/12/2017 và 907b/C54C ngày 09/01/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong gói ni lông được niêm phong trong phong bì, bên ngoài có đóng dấu đỏ ghi Công an xã Phú Thọ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, chữ ký và tên ghi Lê Bá L, Nguyễn Thị Phương U, Trần Ngọc A, Hồ Tiến D, Nguyễn Xuân K, Cao Thanh H gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,075 gam. Trọng lượng Methamphetamine trong 0,075 gam mẫu là 0,033 gam.

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong gói ni lông được niêm phong trong phong bì, bên ngoài có đóng dấu đỏ ghi Công an xã Hương An, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, chữ ký và tên ghi Huỳnh Tấn M, Hồ Tiến D, Nguyễn Ngọc H, Đoàn Hồng K, Võ Văn Q gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,059 gam. Trọng lượng Methamphetamine trong 0,059 gam mẫu là 0,028 gam.

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong gói ni lông được niêm phong trong phong bì ký hiệu 01 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,368 gam. Trọng lượng Methamphetamine trong 0,368 gam mẫu là 0,193 gam.

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong gói ni lông được niêm phong trong phong bì ký hiệu 02 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamin, có trọng lượng 2,731 gam. Trọng lượng Methamphetamine trong 2,731 gam mẫu là 0,490 gam.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận: Ngoài 02 lần bán ma túy cho anh M và anh L vào ngày 26/12/2017, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 10/2017 đến cuối tháng 11/2017, bị cáo đã 04 lần bán ma túy đá cho người nghiện, cụ thể như sau:

- Khoảng cuối tháng 10/2017, bị cáo bán cho anh M 01 gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng, bán trước cổng nhà bị cáo.

- Khoảng giữa tháng 11/2017, bị cáo bán cho anh L 01 gói ma túy đá với số tiền 200.000 đồng, bán trước cổng nhà bị cáo.

- Khoảng đầu và cuối tháng 11/2017, bị cáo bán ma túy cho anh Hồ Công H 02 lần, mỗi lần bán 01 gói với số tiền 200.000 đồng, bán trước cổng nhà bị cáo.

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy mà bị cáo bán cho các đối tượng nghiện là do bị cáo mua của một người thanh niên tên Quậy (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) tại khu vực cầu Câu Lâu, thị xã Điện Bàn rồi đem về chia thành nhiều gói nhỏ để bán và sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 02 (hai) gói chất rắn dạng tinh thể được gói trong một miếng nhựa dẻo trong suốt, dán kín.

- 01 (một) phong bì niêm phong số 907b/C54C bên ngoài mặt sau có ba dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng, có chữ ký và tên Phạm Phú Quảng *(mẫu vật hoàn trả sau giám định)*.

- Số tiền: 1.710.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu cam, bên trong có hai thẻ sim: một thẻ sim số 0905812131 và một thẻ sim số 0868007804, một thẻ nhớ.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng bên trong có thẻ sim số 01223427858.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu LV Mobile, loại LV118 màu đỏ bên trong có thẻ sim số 0868489735.

- 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 92G1- 078.10 hiệu Vison.

- 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng.

- 08 (tám) cái bật lửa đã qua sử dụng gồm: 02 cái màu xanh da trời; 03 cái màu xanh lá cây; 01 cái màu vàng; 01 cái màu trắng; 01 cái màu cam.

- 01 (một) chai nhựa hiệu Vinaland bên trong có chứa nước, trên nắp nhựa có thủng 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa màu xanh, 01 lỗ gắn ống thủy tinh dạng phễu là cái nỏ để sử dụng ma túy đá.

- 04 (bốn) miếng nhựa dẻo trong suốt được niêm phong đánh số thứ tự là 3.

- 01 (một) miếng nhựa dẻo trong suốt được niêm phong đánh số thứ tự là 4.

- 01 (một) miếng nhựa dẻo trong suốt có kích thước 3,5cm x 10cm.

- 01 (một) miếng nhựa dẻo trong suốt có kích thước 2,4cm x 10cm.

- 03 (ba) vỏ bao ni lông hình chữ nhật, trong đó có hai vỏ có kích thước 08cm x 05cm và một vỏ có kích thước 04cm x 05cm.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn truy tố bị cáo Lê Thị P về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn giữ nguyên

quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo P từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 27/12/2017. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng về Bản cáo trạng: Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo P đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút và 17 giờ ngày 26/12/2017, tại nơi cư trú thuộc thôn S, xã HA, huyện QS, tỉnh Quảng Nam bị cáo P đã bán trái phép một gói ma túy đá cho anh Lê Bá L với số tiền 300.000 đồng và một gói ma túy đá cho anh Huỳnh Tấn M với số tiền 300.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 907a/C54C(Đ4) ngày 28/12/2017 và 907b/C54C ngày 09/01/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong gói ni lông thu giữ trên người anh L là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,075 gam. Trọng lượng Methamphetamine trong 0,075 gam mẫu là 0,033 gam.

- Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) đựng trong gói ni lông thu giữ trên người anh M là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,059 gam. Trọng lượng Methamphetamine trong 0,059 gam mẫu là 0,028 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Ngoài lần bán ma túy đá cho anh L, anh M vào ngày 26/12/2017 thì vào khoảng cuối tháng 10/2017 đến cuối tháng 11/2017, bị cáo đã bốn lần bán ma túy đá cho người nghiện, cụ thể: Bán cho anh L một lần một gói với số tiền 200.000

đồng; bán cho anh M một lần một gói với số tiền 200.000 đồng và bán cho anh H hai lần hai gói với số tiền là 400.000 đồng.

Hành vi trên của bị cáo P đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bị cáo nhiều lần bán trái phép chất ma túy nên tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Do đó, bản cáo trạng số 06/CT - VKS ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn truy tố bị cáo P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo:

Methamphetamine là chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Khi sử dụng chất ma túy này sẽ làm cho con người có nhận thức lệch lạc, mơ hồ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, là tác nhân gây ra các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được điều đó nhưng do muốn kiếm lợi từ việc bán trái phép chất ma túy và có ma túy để sử dụng nên bị cáo bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại rất lớn cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, phải áp dụng hình phạt tù mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Bị cáo đã khai nhận các lần bán ma túy cho người nghiện trước đó nhưng chưa bị phát hiện nên thuộc trường hợp người phạm tội tự thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[5] Do bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản nên không xử phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo còn có dấu hiệu của hành vi "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*". Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại mục 6.2 khoản 6 và mục 7.3 khoản 7 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT/BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP là phù hợp. Bị cáo bán, sử dụng ma túy tại nơi cư trú là nhà ở thuộc sở hữu của bà Lê Thị H (mẹ ruột bị cáo), bà H không biết bị cáo sử dụng làm nơi bán, sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý là phù hợp.

- Đối với 02 gói ma túy đá thu giữ tại tủ quần áo là của anh V cất giấu để sử dụng, việc anh V cất giấu 02 gói ma túy này bị cáo không biết. Tuy nhiên, trọng lượng Methamphetamine trong hai gói ma túy này là 0,683 gam nên không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh V về hành vi "*Tàng trữa trái phép chất ma túy"* theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT/BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP nên Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Về hành vi của anh L, anh M mua ma túy của bị cáo về sử dụng, đã có dấu hiệu của tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tuy nhiên, kết luận giám định số 907b/C54C của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng đã kết luận trọng lượng các gói ma túy anh Lvà anh M mua về sử dụng không đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với các anh N, chị D đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và anh H mua ma túy nhằm mục đích sử dụng nên Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

- Đối với anh N và chị U có dấu hiệu của hành vi không tố giác tội phạm. Tuy nhiên, do chị U không phải là người địa phương, lần đầu đến địa phương, không có phương tiện đi lại, phụ thuộc vào anh L và từ khi biết được hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo, chị U luôn đi cùng với anh L nên không có điều kiện và thời gian để tố giác hành vi của bị cáo, do đó Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị U là phù hợp. Anh N khai rằng có thấy bị cáo bán trái phép chất ma túy cho người khác vào ngày 26/12/2017, nhưng trong quá trình điều tra anh N đã bỏ đi khỏi địa phương, không có mặt làm việc để làm rõ hành vi không tố giác tội phạm nên Cơ quan điều tra tách hồ sơ để xác minh, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với người thanh niên tên Quậy và Sa (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) đã bán ma túy cho bị cáo và anh V tại khu vực cầu Câu Lâu, xã Điện Phương, thị xã Điện Bàn, Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn không xác minh được tên và địa chỉ cụ thể nên không triệu tập làm việc được.

- Đối với xe mô tô hiệu Vision biển kiểm soát 92G1 - 078.10 là của ông Huỳnh H (là cha ruột của anh M). Ông H không biết anh M sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 92G1 - 078.10 cho ông H là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 907b/C54C của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng là mẫu vật hoàn trả sau giám định.

- 08 (tám) cái bật lửa đã qua sử dụng gồm: 02 cái màu xanh da trời, 03 cái màu xanh lá cây, 01 cái màu vàng, 01 cái màu trắng; 01 cái màu cam.

- 01 (một) chai nhựa hiệu Vinaland bên trong có chứa nước, trên nắp nhựa có thủng 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa màu xanh, 01 lỗ gắn ống thủy tinh dạng phễu là cái nỏ để sử dụng ma túy đá.

- 04 (bốn) miếng nhựa dẻo trong suốt được niêm phong đánh số thứ tự là 3.

- 01 (một) miếng nhựa dẻo trong suốt được niêm phong đánh số thứ tự là 4.

- 01 (một) miếng nhựa dẻo trong suốt có kích thước 3,5cm x 10cm.

- 01 (một) miếng nhựa dẻo trong suốt có kích thước 2,4cm x 10cm.

- 03 (ba) vỏ bao ni lông hình chữ nhật, trong đó có hai vỏ có kích thước 08cm x 05cm và một vỏ có kích thước 04cm x 05cm.

- 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng.

Những vật chứng này là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

+ Trả cho anh Võ Công V: Số tiền 1.710.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu cam bên trong có: thẻ sim số 0905812131, thẻ sim số 0868007804 và 01 thẻ nhớ của bị cáo.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu LV Mobile, loại LV118 màu đỏ bên trong có thẻ sim 0868489735 của anh M.

Những vật chứng này là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và có giá trị sử dụng.

+ Truy thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 800.000 đồng, bị cáo bán trái phép chất ma túy vào khoảng cuối tháng 10/2017 đến cuối tháng 11/2017 và số tiền 600.000 đồng, bị cáo bán trái phép chất ma túy vào ngày 26/12/2017. Tổng cộng là 1.400.000 đồng.

+ Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng bên trong có thẻ sim số 01223427858 của bị cáo, mặc dù không sử dụng vào việc phạm tội nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

1. Xử phạt: Bị cáo Lê Thị P 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 27/12/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong số 907b/C54C của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng là mẫu vật hoàn trả sau giám định.

- 08 (tám) cái bật lửa đã qua sử dụng gồm: 02 cái màu xanh da trời, 03 cái màu xanh lá cây, 01 cái màu vàng, 01 cái màu trắng, 01 cái màu cam.

- 01 (một) chai nhựa hiệu Vinaland bên trong có chứa nước, trên nắp nhựa có thủng 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa màu xanh, 01 lỗ gắn ống thủy tinh dạng phễu là cái nỏ để sử dụng ma túy đá.

- 04 (bốn) miếng nhựa dẻo trong suốt được niêm phong đánh số thứ tự là 3.

- 01 (một) miếng nhựa dẻo trong suốt được niêm phong đánh số thứ tự là 4.

- 01 (một) miếng nhựa dẻo trong suốt có kích thước 3,5cm x 10cm.

- 01 (một) miếng nhựa dẻo trong suốt có kích thước 2,4cm x 10cm.

- 03 (ba) vỏ bao ni lông hình chữ nhật, trong đó có hai vỏ có kích thước 08cm x 05cm và một vỏ có kích thước 04cm x 05cm.

- 01 (một) cái kéo bằng kim loại màu trắng.

+ Tịch thu sung công quỹ:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell màu cam bên trong có: thẻ sim số 0905812131, thẻ sim số 0868007804 và 01 thẻ nhớ.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu LV Mobile, loại LV118 màu đỏ bên trong có thẻ sim 0868489735.

+ Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu hồng bên trong có gắn thẻ sim số 01223427858 của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2018.

+ Trả lại cho anh Võ Công V: Số tiền 1.710.000 đồng. (Số tiền này đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 27/4/2018).

+ Truy thu sung công quỹ: Số tiền 1.400.000 đồng do bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo P phải chịu là 200.000 đồng.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/6/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện QS;
- Chi cục THADS huyện QS;
- Cơ quan điều tra Công an huyện QS;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;
- Nhà tạm giữ Công an huyện QS;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ